

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN BUÔN ĐÔN
BAN KIỂM SOÁT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Đắk Lắk, ngày ... tháng 04 năm 2021.

DỰ THẢO

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2021**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Buôn Đôn

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát (BKS) quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện Buôn Đôn, BKS xin báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Giám đốc năm 2020 và kế hoạch hoạt động của BKS năm 2021 như sau:

Nhân sự Ban kiểm soát năm 2020 gồm có các thành viên:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa : Trưởng Ban
2. Ông Phạm Quốc Thái : Thành viên
3. Bà Võ Thị Bích Phượng : Thành viên

I. Hoạt động của Ban kiểm soát :

1. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát năm 2020.

Năm 2020, Ban kiểm soát đã tổ chức 04 cuộc họp để triển khai hoạt động của BKS:

- Hội đồng quản trị tổng kết công tác kiểm soát năm 2019 và thống nhất kế hoạch kiểm soát năm 2020 vào ngày 10/01/2020.
- Tổ chức cuộc họp đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT năm 2019, thẩm định báo cáo tài chính năm 2019 và các nội dung có liên quan để chuẩn bị cho nội dung báo cáo trước ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, thời gian thực hiện từ ngày 27-28/4/2020.
- Hội đồng quản trị đánh giá kết quả hoạt động SXKD của Công ty 06 tháng đầu năm 2020 từ ngày 27-28/8/2020.
- Hội đồng quản trị đánh giá kết quả hoạt động SXKD của Công ty 09 tháng năm 2020 từ ngày 12-13/11/2020.

Đến hết ngày 19/4/2021, đã tổ chức 01 cuộc họp để tổng kết công tác kiểm soát năm 2020, triển khai kế hoạch kiểm soát năm 2021 đồng thời đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT năm 2020 và các nội dung có liên

quan để chuẩn bị cho nội dung báo cáo trước ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 vào 03 ngày 05-06/03/2021

2. Hoạt động của Ban kiểm soát

Thực hiện kế hoạch năm 2020, Ban kiểm soát tập trung thực hiện các nội dung chính, bao gồm:

- a) Trong năm 2020, BKS đã tổ chức 03 đợt kiểm soát tại Trụ sở Công ty, các cuộc họp, kiểm soát trực tiếp của Ban kiểm soát đều có sự tham gia của 3/3 thành viên. Kết thúc các cuộc họp, kiểm soát, Ban kiểm soát đều lập Biên bản để ghi nhận các kết quả làm việc cũng như ý kiến đề xuất, kiến nghị gửi HĐQT, Ban Giám đốc nhằm tăng cường công tác quản trị nội bộ của Công ty và đảm bảo quyền lợi của các cổ đông. Ngoài ra, các thành viên Ban Kiểm soát cũng thường xuyên thực hiện việc trao đổi thông qua e-mail, điện thoại với các nội dung theo phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.
- b) Tham dự họp các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, các chiến lược và định hướng phát triển, thảo luận nội dung Nghị quyết của HĐQT.
- c) Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo kết quả SXKD năm 2020 nhằm phân tích đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động, khả năng bảo toàn và phát triển nguồn vốn.
- d) Rà soát tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; việc tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ.
- e) Giám sát, đánh giá công tác quản trị, điều hành đối với HĐQT và Ban GD. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành nhằm phát hiện rủi ro, thiếu sót, từ đó góp ý cho công tác quản trị trong việc áp dụng các biện pháp để hạn chế rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- f) Kiểm soát các khoản chi phí trong SXKD bao gồm: Công tác lập kế hoạch và thực hiện, Công tác đấu thầu mua sắm, công tác sửa chữa, công tác hạch toán kế toán, quản lý và sử dụng vật tư, công tác đầu tư xây dựng ...;
- g) Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán
- h) Các công tác khác.

3. Thù lao của Ban Kiểm soát năm 2020.

Năm 2020, thù lao của Ban kiểm soát Công ty được thực hiện đúng theo Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ –BDHC ngày 28/05/2020 của Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 Công ty, cụ thể:

Stt	Họ tên	Chức danh	Thù lao 2020 (đồng/năm)
1	Nguyễn Thị Thanh Hoa	Trưởng ban	84.000.000
2	Phạm Quốc Thái	Thành viên	72.000.000
3	Võ Thị Bích Phượng	Thành viên	72.000.000
Tổng cộng			228.000.000

4. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

4.1. Kết quả sản xuất kinh doanh 2020.

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020		Thực hiện 2019	Tỷ lệ %	
			Kế hoạch	Thực hiện		So với kế hoạch 2020	So với thực hiện 2019
1	Tổng doanh thu	Tr.đ	284.682,37	323.010,05	319.703,55	113,46%	101,03%
2	Tổng chi phí	Tr.đ	243.224,56	246.341,28	195.796,46	101,28%	125,81%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	41.457,81	76.668,77	123.907,09	184,93%	61,88%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	39.384,92	72.161,89	117.597,58	183,22%	61,36%
5	Cổ tức		Dự kiến: 6 %		18,4%		

- Doanh thu năm 2020, thực hiện được 323.010,05 triệu đồng, vượt 13,46 % so với kế hoạch và tăng 1,03 % so với năm 2019. Lý do, doanh thu tăng: Sản lượng điện năm 2020 cao hơn năm 2019.
- Lợi nhuận năm sau thuế 2020, thực hiện được 72.161,89 triệu đồng, vượt 83,22% và giảm 38,6% so với năm 2019. Lý do, lợi nhuận thay đổi: Căn cứ số liệu quyết toán vốn đầu tư xây dựng thủy điện Srêpok 4A hoàn thành và phù hợp với các quy định về chế độ quản lý, sử dụng, trích khấu hao tài sản cố định hiện hành, Công ty đã thực hiện thay đổi và trích khấu hao để phản ánh đúng tình hình hoạt động SXKD của Công ty

4.2. Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, đã ban hành Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ –BDHC ngày 28/05/2020, các nội dung phải thực hiện trong năm 2020 như sau:

STT	Nội dung	Nghị quyết ĐHĐCĐ 2020	Thực hiện 2020	Đánh giá thực hiện
1	Tình hình SXKD 2020			
	- Điện năng thương mại	230,00 triệu kwh	274,56 triệu kwh	119%
	- Tổng doanh thu	284.682.365.000	323.010.045.581	113%
	- Lợi nhuận trước thuế	41.457.807.653	76.668.766.990	185%
	- Lợi nhuận sau thuế	39.384.917.271	72.161.894.859	183%
	- Cổ tức (dự kiến)	6%		
2	Phương án phân phối lợi nhuận 2019			
2.1	Lợi nhuận chưa phân phối	182.725.986.687	182.725.986.687	
	Lợi nhuận còn lại của các năm trước	65.128.407.740		
	Lợi nhuận 2019	117.597.578.947		
2.2	Phân phối lợi nhuận:	99.739.492.804	99.738.385.156	100%
a	Trích lập các quỹ	2.353.963.684	2.353.963.684	100%
-	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (1,5% lợi nhuận sau thuế năm 2019)	1.763.963.684	1.763.963.684	100%
-	Trích quỹ khen thưởng Người quản lý	590.000.000	590.000.000	100%
b	Trả cổ tức	97.385.529.120	97.384.421.472	100%
-	Trả cổ tức bằng tiền 5%	26.463.459.000	26.462.351.352	100%
-	Trả cổ tức bằng cổ phiếu 13,4%	70.922.070.120	70.920.240.000	100%
-	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu (Phần chênh lệch chi trả cổ tức so với chốt quyền- cổ phiếu lẻ)		1.830.120	
c	Lợi nhuận để lại	82.986.493.883	82.987.601.531	100%
3	Thù lao HĐQT, BKS năm 2020	738.000.000	738.000.000	100%
4	Chọn đơn vị kiểm toán BCTC	Ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán	Đã chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam là đơn vị kiểm toán BCTC bán niên và năm 2020	

STT	Nội dung	Nghị quyết ĐHĐCĐ 2020	Thực hiện 2020	Đánh giá thực hiện
5	Phương án phát hành trái phiếu không chuyển đổi, không tài sản đảm bảo	200 tỷ đồng	BĐH trình HĐQT tạm thời chưa thực hiện phát hành trái phiếu trong năm 2020 vì chưa tái cấu trúc vốn vay được Chính phủ bảo lãnh	
6	Sửa đổi chức danh người đại diện pháp luật	Tổng Giám đốc sang Giám đốc	Giám đốc	100%
7	Sửa đổi Điều lệ	Sau khi tăng vốn do trả cổ tức bằng cổ phiếu và sửa đổi chức danh người đại diện pháp luật	Đã thực hiện hoàn thành. Vốn điều lệ mới: 600.189.420.000 đồng	100%
8	Quy chế nội bộ về quản trị nội bộ		Đã ban hành vào ngày 01/06/2020	100%

4.3. Tình hình tài chính:

a. Thẩm định báo cáo tài chính và công tác tài chính kế toán:

Công ty TNHH Dịch Vụ Tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Phía Nam (AASCS) đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty. Theo ý kiến của Công ty kiểm toán, Báo cáo tài chính của Công ty CP Thủy điện Buôn Đôn đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công tác kế toán của Công ty đã thực hiện theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC, ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các quy định liên quan.

a.1. Vốn điều lệ của Công ty tại ngày 31/12/2020: **600.189.420.000** đồng, do các cổ đông góp vốn sau:

STT	Đơn vị	Số tiền (đồng)	Tỷ lệ
1	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4	186.060.690.000	31%
2	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Bà Rịa	150.048.950.000	25%
3	Công ty Cổ phần Nhiệt Điện Phả Lại	90.029.370.000	15%
4	Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 2	30.009.790.000	5%
5	Các cổ đông khác	144.040.620.000	24%
	Tổng cộng	600.189.420.000	100%

a.2. Các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán (Các chỉ tiêu có số liệu)

ĐVT: đồng

TT	Chỉ tiêu tài sản	Tại ngày 01/01/2020	Tại ngày 31/12/2020	Thay đổi	
				Giá trị	Tỷ lệ (%)
	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)-(2)	(4)/(2)
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	295.079.001.217	285.533.889.535	(9.545.111.682)	-3,23%
1	Tiền và tương đương tiền	59.166.017.289	70.404.716.146	11.238.698.857	19,00%
2	Các khoản phải thu ngắn hạn	221.308.394.577	207.137.735.584	(14.170.658.993)	-6,40%
3	Hàng tồn kho	14.209.911.952	7.602.725.105	(6.607.186.847)	-46,50%
4	Tài sản ngắn hạn khác	394.677.399	388.712.700	(5.964.699)	-1,51%
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	1.513.380.876.516	1.389.356.805.342	(124.024.071.174)	-8,20%
1	Các khoản phải thu dài hạn	53.500.000	53.500.000	-	0,00%
2	Tài sản cố định	1.425.816.193.298	1.303.288.094.126	(122.528.099.172)	-8,59%
3	Tài sản dở dang dài hạn	2.311.469.508	2.317.669.508	6.200.000	0,27%
4	Tài sản dài hạn khác	85.199.713.710	83.697.541.708	(1.502.172.002)	-1,76%
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.808.459.877.733	1.674.890.694.877	(133.569.182.856)	-7,39%

TT	Chỉ tiêu nguồn vốn	Tại ngày 1/1/2020	Tại ngày 31/12/2020	Thay đổi	
				Giá trị	Tỷ lệ (%)
	(1)	(2)	(3)	(4)=(3)-(2)	(4)/(2)
A	NỢ PHẢI TRẢ	1.096.461.287.046	919.546.524.367	(176.914.762.679)	-16,14%
1	Nợ ngắn hạn	242.987.955.782	205.604.203.103	(37.383.752.679)	-15,39%
2	Nợ dài hạn	853.473.331.264	713.942.321.264	(139.531.010.000)	-16,35%
B	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	711.998.590.687	755.344.170.510	43.345.579.823	6,09%
1	Vốn chủ sở hữu	711.998.590.687	755.344.170.510	43.345.579.823	6,09%
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.808.459.877.733	1.674.890.694.877	(133.569.182.856)	-7,39%

✓ Tổng tài sản của Công ty năm 2020 giảm so với 2019 là 133,56 tỷ đồng, chủ yếu là tài sản dài hạn giảm (124 tỷ đồng), do tăng mức trích lập khấu hao phù hợp với số liệu quyết toán xây dựng dự án.

✓ Tổng nguồn vốn của Công ty năm 2020 giảm so với năm 2019 là 133,56 tỷ đồng, trong đó là nợ phải trả giảm 176 tỷ đồng và nguồn vốn chủ sở hữu tăng 43,3 tỷ đồng.

Lý do tăng giảm các chỉ tiêu trên là: Trong năm 2020, Công ty đã thực hiện thanh toán các khoản nợ và tăng vốn góp của chủ sở hữu.

a.3. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2020:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2020	Năm 2019
1	Cơ cấu tài sản			
-	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	17,05	16,32
-	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	82,95	83,68
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	Nguồn vốn ngắn hạn/Tổng nguồn vốn	%	12,28	13,44
	Nguồn vốn dài hạn/Tổng nguồn vốn	%	87,72	86,56
	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	54,90	60,63
	Nguồn VCSH/ Tổng nguồn vốn	%	45,10	39,37
	Hệ số Nợ phải trả /Vốn chủ sở hữu	Lần	1,22	1,54
3	Khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	1,82	1,65
-	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,39	1,21
-	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,35	1,16
4	Hiệu quả sử dụng vốn			
	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	72,16	117,60
-	Tỷ suất LN sau thuế / Tổng tài sản (ROA)	%	4,31	6,5
-	Tỷ suất LN sau thuế / Vốn CSH (ROE)	%	9,55	16,52
5	Hệ số bảo toàn vốn	Lần	1,06	1,11

• **Cơ cấu tài sản:**

Tài sản dài hạn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản đây là đặc thù của đơn vị phát điện có giá trị TSCĐ lớn là nhà máy phát điện.

• **Cơ cấu nguồn vốn:**

Nguồn vốn dài hạn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng nguồn vốn do đầu tư xây dựng nhà máy điện có giá trị lớn nên phải thu xếp nguồn vốn dài hạn để đầu tư.

Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu: 1,22 lần. Chỉ tiêu hệ số nợ của Công ty giảm dần qua các năm, điều này cho thấy mức độ tự chủ tài chính Công ty ngày càng được cải thiện.

• **Khả năng thanh toán**

Hệ số khả năng thanh toán tổng quát và hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn lớn hơn 1, Hệ số khả năng thanh toán nhanh cũng đạt 1,35 lần.

Các chỉ số khả năng thanh toán năm 2020 tốt hơn năm 2019, cho thấy Công ty có khả năng cao trong việc sẵn sàng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

- **Hiệu quả sử dụng vốn:**

Năm 2020, Công ty lãi sau thuế 72,16 tỷ đồng.

Tỷ suất sinh lời của tổng tài sản ROA là 4,31%.

Tỷ suất sinh lời của vốn chủ sở hữu ROE 9,55%.

- **Hệ số bảo toàn vốn:**

Năm 2020, Công ty có kết quả hoạt động SXKD lãi, có hệ số bảo toàn vốn > 1, vốn chủ sở hữu được bảo toàn và phát triển.

II. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty và người có liên quan

Năm 2020, không có phát sinh giao dịch này.

III. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành Công ty.

1. Hoạt động quản trị Công ty của HĐQT:

- a. HĐQT được ĐHĐCĐ bầu, hoạt động theo Điều lệ và các quy chế, quy định của Công ty, quản trị Công ty thông qua các nghị quyết, quyết định, chỉ thị và chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện. HĐQT làm việc theo quy chế làm việc của HĐQT và theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo & cá nhân phụ trách, trong đó Chủ tịch HĐQT thực hiện việc phân công cho từng thành viên HĐQT phụ trách và chỉ đạo trực tiếp các nội dung được phân công.
- b. HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành. Các thành viên HĐQT nhận được thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác và có đủ thời gian thảo luận để quyết định.
- c. Các thành viên HĐQT đều tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, trừ trường hợp bận đi công tác đột xuất (khi không thể tham dự được thì ủy quyền cho người khác tham dự để nắm tình hình cho ý kiến, biểu quyết); nội dung các cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản được các thành viên HĐQT nghiên cứu sâu về vấn đề được phân công, thảo luận cụ thể để thống nhất trước khi biểu quyết. Các nghị quyết, quyết định có sự đồng thuận cao và được Công ty nghiêm túc thực hiện.
- d. HĐQT thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy chế, quy định quản lý nội bộ. Chỉ đạo xây dựng, ban hành Chương trình làm việc của HĐQT năm 2020 và tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện; chỉ đạo xây dựng, ban hành các quy chế quản lý nội bộ phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và đặc điểm của Công ty cổ phần. Trong năm 2020 đã sửa đổi, cập nhật, bổ sung và ban hành các QCQLNB của Công ty.
- e. Trong năm 2020, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 03 phiên họp và tổ chức nhiều đợt lấy ý kiến bằng văn bản đã ban hành 22 nghị quyết và 05 quyết định trên cơ sở tập trung dân chủ để thảo luận, thống nhất các nội dung có liên quan đến hoạt động

của Công ty về các lĩnh vực:

- Về kế hoạch sản xuất điện: Với mục tiêu đảm bảo công tác sản xuất điện an toàn, liên tục, hoạt động hiệu quả và phát triển bền vững, trong năm 2020 HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành tập trung thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2020.
- Công tác tổ chức bộ máy, nhân sự: Để đáp ứng công tác quản lý, trong năm 2020, HĐQT đã bổ nhiệm 01 cán bộ giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty, 01 cán bộ giữ chức vụ Người phụ trách quản trị Công ty theo đúng quy trình bổ nhiệm của Công ty.
- Các nội dung khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng trụ sở của Công ty.

f. Xây dựng định hướng quản trị Công ty của HĐQT trong năm 2021 và dài hạn.

2. Hoạt động điều hành của Ban Giám đốc:

- a. Trong năm 2020, Ban Giám đốc đã điều hành hoạt động SXKD đảm bảo các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ đề ra.
- b. Thực hiện đầy đủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, có 01 nghị quyết phải chuyển sang năm 2021 thực hiện đó là về đầu tư trụ sở công ty.
- c. Thanh toán nợ vay đầy đủ và đúng hạn theo cam kết.
- d. Công bố thông tin đầy đủ và đúng thời gian theo quy định của thông tư 155/2015-TT-BTC ngày 06/10/2015 “ Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

IV. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát.

Căn cứ vào kế hoạch hoạt động và phân công nhiệm vụ trong BKS, Các kiểm soát viên đều hoạt động độc lập, không làm việc tại Phòng Tài chính – Kế toán Công ty. Trên cơ sở quyền và nhiệm vụ, Ban kiểm soát tự đánh giá hoạt động của BKS như sau:

- a. BKS đã phân công nhiệm vụ đối với các kiểm soát viên, thực hiện kiểm tra và tổ chức các phiên họp định kỳ theo đúng quy định.
- b. Ban kiểm soát đã phát huy tốt chức năng của mình trong việc giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản trị và điều hành Công ty.
- c. Tham gia ý kiến trong việc sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định liên quan.
- d. Đã hoàn thành tốt việc thẩm định BCTC hàng năm.

- e. Các thành viên trong Ban kiểm soát đều làm việc tích cực với tinh thần trách nhiệm cao và luôn hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công.
- f. Không vi phạm nghĩa vụ của kiểm soát viên quy định của Luật và Điều lệ Công ty.

V. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc:

- 1. Hội đồng quản trị Công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát. Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu, HĐQT luôn mời BKS tham dự các cuộc họp định kỳ và các cuộc họp quan trọng để Ban KS nắm bắt thông tin kịp thời để hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- 2. Hội đồng quản trị Công ty, Ban kiểm soát, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

Nhận xét chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ HĐQT, Ban Giám đốc và các phòng trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà được Đại hội cổ đông giao. Trong năm BKS không có nhận khiếu nại liên quan đến hoạt động của Công ty và công tác điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc.

VI. Kiến nghị:

1. Về công tác sản xuất:

Công ty chỉ đạo các đơn vị tập trung theo dõi quản lý, vận hành ổn định, theo kế hoạch huy động của Trung tâm điều độ hệ thống điện quốc gia để đảm bảo kế hoạch sản lượng, doanh thu đề ra.

3. Về công tác đầu tư xây dựng:

Công ty tăng cường công tác quản lý, đôn đốc các bộ phận nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện nghị quyết của HĐQT về trụ sở Công ty.

4. Công tác đấu thầu, mua sắm:

Công ty nghiên cứu giải pháp nhằm tăng tính cạnh tranh khi thực hiện đấu thầu

5. Về công tác sửa chữa:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác sửa chữa lớn nhằm nâng cao hệ số khả dụng của các tổ máy và đẩy nhanh công tác quyết toán sửa chữa lớn theo quy định.
- Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi tình trạng vận hành các tổ máy để sớm phát hiện những bất thường, kịp thời khắc phục đảm bảo hiệu quả, an toàn trong sản xuất, vận hành.

6. Về công tác tài chính kế toán:

Tiếp tục tăng cường công tác quản trị dòng tiền, cân đối kế hoạch dòng tiền, nhằm tối đa lãi tiền gửi có kỳ hạn.

VII. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát đã được Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện Buôn Đôn, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch năm 2021 bao gồm các nội dung sau:

1. Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.
2. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 2021 của Công ty.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính 06 tháng và năm 2021 của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
4. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định.
6. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của công ty.
7. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trên đây là báo cáo giám sát về kết quả kinh doanh 2020 của Công ty, kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc năm 2020 và kế hoạch hoạt động của BKS năm 2021.

Trân trọng kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Thị Thanh Hoa